

Bản án số: 533/2021/HSPT

Ngày: 11/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Mạnh H1 cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 25/2/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Mạnh H1, sinh năm 1987 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm G, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Ngô Duy S; con bà: Nguyễn Thị T; vợ: Đào Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

(Nhân thân: Bản án số 19 ngày 05/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 100 ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. Nguyễn Văn L1, tên gọi khác: Nguyễn Thành L, sinh năm 1965, tại huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: phố P, tổ dân phố T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Văn C, con bà:

Phạm Thị K (đều đã chết), vợ: Hoàng Thị S, có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

(Nhân thân: Bản án số 01 ngày 10/02/1990 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức Đánh bạc và Trốn khỏi nơi giam giữ).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/10/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh (có mặt).

3. Bùi Ngọc C, sinh năm 1976, tại quận L, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: phường G, quận L, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Bùi Ngọc T (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị S, vợ: Trần Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

(Nhân thân: Bản án số 20 ngày 28/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/10/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/9/2020, Đỗ Tuấn M, Ngô Mạnh H1, Trần Văn H2, Lê Văn H3, Phạm Văn K, Nguyễn Sinh T11, Nguyễn Văn L1, Lâm Văn T22, Âu Văn L2, Hà Tiến Đ, Âu Đức H4, Lê Thế T33, Đặng Thế T4, Lê Văn T55, Nguyễn Anh V, Vũ Hữu T66, Nguyễn Đạt T7, Bùi Thành H5, Bùi Ngọc C, Lê Anh B là công nhân, lái xe và phụ xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất T có địa chỉ tại địa phận thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hưng Yên. Sau khi liên hoan xong khoảng 20 giờ cùng ngày thì M, L1, K, T1, T2, T3 và T6 về phòng ký túc xá của Công ty rồi rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa. M lấy bát, đĩa, trái chẵn lẻ và cất quân vị từ quân bài tú lơ khơ rồi xóc cái cho mọi người chơi đánh bạc. Khoảng 30 phút sau H1 về vào tham gia đánh bạc, sau đó H1 cất quân vị từ vỏ bao thuốc lá vinataba rồi xóc cái thay M, khoảng 21 giờ H5, T4 về cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T5, L, H3, H4, V, H2, C, T7, Đ và B về cùng vào tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 01 chẵn lẻ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn. Thu dưới chiếu bạc số tiền 55.800.000 đồng; Thu trên người các đối tượng có mặt tại đám bạc 26 điện thoại di động và số tiền 109.750.000 đồng gồm: Ngô Mạnh H1 9.100.000 đồng, 01 điện thoại; Nguyễn Văn L1 6.200.000 đồng, 02 điện thoại; Bùi Ngọc C 24.300.000 đồng, 01 điện thoại; Nguyễn Sinh T1 02 điện thoại; Lâm Văn T2 150.000 đồng, 02 điện thoại; Lê Thế T3 5.000.000 đồng, 01 điện thoại; Vũ Hữu T6 200.000 đồng, 01 điện thoại; Đặng Thế T4 02 điện thoại; Bùi Thành H5 700.000 đồng, 01 điện thoại; Lê Văn T5 4.000.000 đồng, 02 điện thoại; Âu Văn L2 1.000.000 đồng, 01

điện thoại; Lê Văn H3 600.000 đồng, 01 điện thoại; Âu Đức H4 01 điện thoại; Trần Văn H2 37.200.000 đồng, 01 điện thoại; Phạm Văn K 01 điện thoại; Nguyễn Đạt T7 3.300.000 đồng, 02 điện thoại; Hà Tiến Đ 18.000.000 đồng, 01 điện thoại; Lê Anh B 01 điện thoại; Nguyễn Anh V 02 điện thoại.

Khám xét tại Phòng ký túc xá 2 của Công ty T thu giữ: 01 chiếc kéo, 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Ngô Mạnh H1, Đỗ Tuấn M, Lê Anh B, Bùi Ngọc C, Hà Tiến Đ, Âu Đức H4, Trần Văn H2, Lê Văn H3, Bùi Thành H5, Phạm Văn K, Âu Văn L2, Nguyễn Văn L1, Lâm Văn T2, Đặng Thế T4, Lê Văn T5, Lê Thế T3, Nguyễn Đạt T7, Nguyễn Sinh T1, Vũ Hữu T6, Nguyễn Anh V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Các bị cáo khai: Ngô Mạnh H1 mang số tiền 11.000.000 đồng, H1 cho Đỗ Tuấn M vay 2.000.000 đồng và sử dụng 9.000.000 đồng đánh bạc, thắng 100.000 đồng; Đỗ Tuấn M mang số tiền 1.000.000 đồng, vay thêm của H1 2.000.000 đồng và đều sử dụng để đánh bạc, bị thua hết; Nguyễn Văn L1 mang số tiền 4.000.000 đồng, đã trả nợ cho Bùi Ngọc C 1.000.000 đồng còn 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng 3.200.000 đồng; Bùi Ngọc C mang số tiền 24.300.000 đồng cộng với 1.000.000 đồng L1 trả nợ, sau đó cho B vay 800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc bị thua hết; Nguyễn Sinh T1 mang số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua hết; Lâm Văn T2 mang số tiền 3.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, bị thua 2.850.000 đồng; Lê Thế T3 mang số tiền 7.600.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng vào việc đánh bạc bị thua hết; Vũ Hữu T6 mang số tiền 1.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua 1.000.000 đồng; Đặng Thế T4 mang số tiền 3.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc bị thua hết; Bùi Thành H5 mang số tiền 4.700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc bị thua 4.000.000 đồng; Lê Văn T5 mang số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thắng 1.000.000 đồng; Âu Văn L2 mang số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua 1.500.000 đồng; Lê Văn H3 mang số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua 1.400.000 đồng; Âu Đức H4 mang số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua hết; Trần Văn H2 mang số tiền 40.200.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Phạm Văn K mang số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc bị thua hết; Nguyễn Đạt T7 mang số tiền 3.800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua 500.000 đồng; Hà Tiến Đ mang số tiền 22.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết; Lê Anh B mang số tiền 2.000.000 đồng, vay thêm Cường 800.000 đồng sử dụng đánh bạc bị thua hết; Nguyễn Anh V mang số tiền 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, bị thua hết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 25 chiếc điện thoại di động xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Âu Đức H4, Trần Văn H2, Lê Văn H3, Bùi Thành H5, Phạm Văn K, Âu Văn L2, Hà Tiến Đ, Lê Anh B, Vũ Hữu T6, Bùi Ngọc C, Lê Thế T3, Lâm Văn T2, Đặng Thế T4, Lê Văn T5, Nguyễn Sinh T1, Nguyễn Đạt T7, Nguyễn Anh V, Nguyễn Văn L1. Đối với số tiền 165.550.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã nộp vào tài khoản tạm thu chờ xử lý tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên; 01 chặn nỉ, 01

bát sứ, 01 đĩa sứ, 08 quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo, 01 điện thoại di động, được quản lý tại Kho vật chứng của Công an tỉnh Hưng Yên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 25/2/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Ngô Mạnh H1, Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh H1 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) 03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

Phạt bổ sung các bị cáo Ngô Mạnh H1, Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Tuấn M, Lê Anh B, Hà Tiến Đ, Âu Đức H4, Trần Văn H2, Lê Văn H3, Bùi Thành H5, Phạm Văn K, Âu Văn L2, Lâm Văn T2, Đặng Thế T4, Lê Văn T5, Lê Thế T3, Nguyễn Đạt T7, Nguyễn Sinh T1, Vũ Hữu T6, Nguyễn Anh V, quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 01/3/2021 bị cáo Ngô Mạnh H1 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/02/2021 các bị cáo Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết là đúng và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Ngô Mạnh H1 có xuất trình thêm bản sao thể hiện bố bị cáo là ông Ngô Duy S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo Nguyễn Văn L1 có xuất trình thêm tài liệu bị cáo nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001844 ngày 18/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; giấy xác nhận về việc bị cáo tham gia bộ đội từ năm 1984 đến 1987; bố mẹ và anh trai bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bằng vàng danh dự; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính, sức khỏe yếu; nên bị cáo xin được giảm

hình phạt và được hưởng án treo; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo trong thời gian cư trú tại địa phương luôn chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước. Bị cáo Bùi Ngọc C có xuất trình thêm tài liệu bị cáo nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001749 ngày 16/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; giấy xác nhận về việc bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị A được Nhà nước tặng thưởng huân chương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là lao động chính; nên bị cáo xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo trong thời gian cư trú tại địa phương luôn chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, kháng cáo của bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Các bị cáo H1, L1, C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người lao động – là lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T do ham chơi, nhất thời phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo H1 có vai trò đứng đầu, bị cáo M có vai trò thứ hai, các bị cáo H1 và C cũng như các bị cáo khác có vai trò thứ yếu. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặc dù các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 03 năm 06 tháng tù; bị cáo L1 03 năm tù; C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo L1 đã nộp hình phạt bổ sung; án phí hình sự sơ thẩm thể hiện biên lai thu tiền số 0001844 ngày 18/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; có giấy xác nhận về việc bị cáo tham gia bộ đội từ năm 1984 đến 1987; bố mẹ và anh trai bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bằng vàng danh dự; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo là lao động chính, sức khỏe yếu; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo trong thời gian cư trú tại địa phương luôn chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước. Bị cáo C đã nộp hình phạt bổ sung; án phí hình sự sơ thẩm thể hiện biên lai thu tiền số 01749 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị A được Nhà nước tặng thưởng huân chương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là lao động chính. Thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo đã chấp hành một phần hình phạt của bản án, có thái độ ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo L1, C được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo L1, C có vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng và chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, việc bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ khó khăn cho gia đình, sức khỏe của các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo H1. Chấp nhận một phần kháng cáo cho bị cáo L1, C, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Phòng ký túc xá 2 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất T có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hưng Yên. Đỗ Tuấn M cùng với Ngô Mạnh H1, Lê Anh B, Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) và một số bị cáo khác sau khi liên hoan đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. M là người đầu tiên lấy bát đĩa, trải khăn nỉ và cắt quân vị từ quân bài tú lơ khơ rồi xóc cái cho mọi người chơi đánh bạc. Sau đó H1 là người cắt quân vị từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, rồi xóc cái thay M. Khoảng 22 giờ 30 phút các đối tượng đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền tất cả các bị cáo sử dụng đánh bạc là 81.050.000 (tám mươi một triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo H1, L1 và Cường, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm vai trò đối với từng bị cáo là có khác nhau. Đối với bị cáo Ngô Mạnh H1 là người cắt quân bài và là người xóc cái có thời gian lâu hơn bị cáo khác nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Đỗ Tuấn M cũng là người cắt quân bài và là người xóc cái thời gian ít hơn bị cáo H1 nên bị cáo có vai trò thứ 2 trong vụ án. Đối với các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm như nhau nên đều có vai trò thứ 3, thứ yếu trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết.

Các bị cáo Ngô Mạnh H1, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1), Bùi Ngọc C, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo H1 là người có vai trò chính, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Nhưng mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là

phù hợp với tính chất, vai trò phạm tội của bị cáo. Mặt khác về nhân thân bị cáo đã hai lần bị xử phạt về tội trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1), Bùi Ngọc C có vai trò thứ yếu trong vụ án. Bị cáo L1 sử dụng 3.000.000 (ba triệu) đồng, bị cáo C mang 24.300.000 (hai mươi bốn triệu, ba trăm nghìn) đồng nhưng sử dụng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng với tính chất hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L1 có xuất trình thêm tài liệu giấy xác nhận và trình bày về việc bị cáo tham gia bộ đội từ năm 1984 đến 1987 tham gia chiến trường V, Hà Giang bảo vệ biên giới phía Bắc của tổ quốc; bố mẹ và anh trai bị cáo L1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bằng vàng danh dự; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo đã gần 60 tuổi (người cao tuổi) là lao động chính, sức khỏe yếu; bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001844 ngày 18/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo trong thời gian cư trú tại địa phương luôn chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà Nước. Bị cáo C đã nộp hình phạt bổ sung; án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai thu tiền số 01749 ngày 16/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị A được Nhà nước tặng thưởng huân chương; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là lao động chính. Thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo đã chấp hành một phần hình phạt của bản án, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, tại cấp phúc thẩm các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L1 và bị cáo C đều không có tiền án, tiền sự (Bị cáo L1 về nhân thân đã bị Tòa án kết án 06 tháng tù về hành vi ghi số đề 24.000 (hai mươi bốn nghìn) đồng đã được xóa án tích cách đây gần 30 (ba mươi) năm; bị cáo C có nhân thân đã bị Tòa án kết án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi vi phạm an toàn giao thông đã được xóa án tích cách đây gần 10 (mười) năm - đều là các tội phạm ít nghiêm trọng). Các bị cáo L1 và C là đồng phạm và có vai trò không đáng kể trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo H1. Chấp nhận một phần kháng cáo cho bị cáo L1, C, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L1, bị cáo C; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ngô Mạnh H1 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Ngô Mạnh H1; Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1; sửa bản án hình sự sơ thẩm 16/2021/HSST ngày 25/2/2021 về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1, cụ thể như sau:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/9/2020.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Ngọc C cho Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận các bị cáo Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L1) đã thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001749 ngày 16/3/2021 và 0001844 ngày 18/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Về án phí:

Bị cáo Ngô Mạnh H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Bùi Ngọc C, Nguyễn Văn L1 (Nguyễn Thành L) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo H1 là (qua Trại tạm giam);
- Các bị cáo Luân, Cường (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Điền Văn Hằng